

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch hành động áp dụng sản xuất sạch hơn  
trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2010 - 2015**

---

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;  
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;  
Căn cứ Quyết định số 1419/QĐ-TTg ngày 07/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt “Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020”;  
Căn cứ Chỉ thị số 08/CT-BCN ngày 10/07/2007 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc áp dụng sản xuất sạch hơn trong các cơ sở công nghiệp;  
Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 63/TTr-SCT ngày 13/10/2010,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2010 – 2015 (Bao gồm Kế hoạch hành động và phần Phụ lục)

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố, BQL khu kinh tế, BQL các Cụm công nghiệp và các sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Báo, Đài PTTH Bình Định;
- Lưu VT; K<sub>6</sub>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Hữu Lộc  
(Đã ký)**

**PHỤ LỤC**  
**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**

**Áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2010 – 2015**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số ..... /QĐ-UBND ngày tháng năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

**Nhóm nhiệm vụ 1: Truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức về SXSH trong công nghiệp.**

| Số TT | Hành động  | Nội dung  | Kết quả dự kiến  | Trách nhiệm  | Thời gian |          | Kinh phí<br>(Triệu đồng) | Nguồn<br>kinh phí<br>(Triệu đồng) |
|-------|--|---|--|--|-----------|----------|--------------------------|-----------------------------------|
|       |  |   |  |  | Bắt đầu   | Kết thúc |                          |                                   |
| 1     | 2  | 3   | 4  | 5  | 6         | 7        | 8                        | 9                                 |
| 1.1   | Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức hội nghị tuyên truyền SXSH</li> <li>- Xây dựng các ấn phẩm.</li> <li>- Các phóng sự, bài báo</li> <li>- Sản xuất phim về SXSH</li> <li>- Thu thập, bổ sung các tài liệu về hoạt động và kết quả áp dụng SXSH.</li> <li>- Điều tra tình hình áp dụng SXSH trên địa bàn tỉnh.</li> </ul> | <p>Kế hoạch được phê duyệt và được cấp kinh phí thực hiện</p> <p>Nâng cao nhận thức doanh nghiệp, làng nghề.</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trì: Sở Công Thương,</li> <li>- Phối hợp: Các đơn vị thuộc Sở và Các cơ quan truyền thông.</li> </ul> | 1010      | 2015     | 600                      | NSDP: 50<br>Đề án: 550            |
| 1.2   | Đưa vào chương trình đào tạo tại các trường dạy nghề địa phương và đào tạo từ nguồn vốn khuyến công      | Xây dựng tài liệu tổng quát và chuyên đề về SXSH  | Học viên được trang bị kiến thức về SXSH   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trì: Sở Công thương</li> <li>- Phối hợp: các trường dạy nghề tại địa phương</li> </ul>                | 1010      | 2015     | 250                      | NSDP: 50<br>Đề án: 200            |
| 1.3   | Tổ chức các hoạt động thu hút sự tham gia của các tổ chức quần chúng và cộng đồng dân cư về SXSH và BVMT | Tổ chức các hình thức tuyên truyền kết hợp với các phong trào quần chúng  | Các hoạt động được tổ chức   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trì: Sở Công Thương</li> <li>- Phối hợp: các tổ chức chính trị, xã hội, Doanh nghiệp ...</li> </ul>   | 1010      | 2015     | 300                      | NSDP: 50<br>Đề án: 250            |

**Nhóm nhiệm vụ 2: Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật thúc đẩy SXSH trong công nghiệp**

| 1   | 2  | 3  | 4  | 5  | 6    | 7    | 8  | 9         |
|-----|--|--|--|--|------|------|----|-----------|
| 2.1 | Xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch hành động SXSH năm 2010 – 2015.  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hành động nhằm thúc đẩy SXSH được áp dụng rộng rãi trong các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Sở CT là đầu mối phối hợp với các Sở, Ngành liên quan và vận động tập đoàn, tổng công ty tham gia thúc đẩy SXSH</li> </ul>  | - Kế hoạch hành động SXSH năm 2010 - 2015 được ban hành.               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trì :<br/>Sở Công thương</li> <li>- Phối hợp: Các Sở ngành và đơn vị có liên quan</li> </ul>  | 2010 | 2011 | 15 | Đề án: 15 |
| 2.2 | Xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành các văn bản thúc đẩy áp dụng SXSH, bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm trong sản xuất công nghiệp. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các quy định nhằm đa dạng hóa các nguồn đầu tư cho các DN áp dụng SXSH: Hỗ trợ kinh phí cho các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng SXSH, đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực, cơ chế hỗ trợ vay ưu đãi lãi suất</li> <li>- Các quy định về thanh tra, kiểm tra bảo vệ môi trường, vệ sinh môi trường,... đối với các cơ sở sản xuất áp dụng SXSH có hiệu quả.</li> </ul> | - Các văn bản quy định được ban hành và được áp dụng trên địa bàn tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trì:<br/>Sở Công thương</li> <li>- Phối hợp:<br/>Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở KH-CN; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính.</li> </ul> | 2010 | 2011 | 15 | Đề án: 15 |

**Nhóm nhiệm vụ 3: Hỗ trợ kỹ thuật về áp dụng SXSH tại các Cơ sở sản xuất công nghiệp**

***Kế hoạch hành động 3.1: Thực hiện đánh giá, báo cáo, thanh tra, kiểm soát các hoạt động công nghiệp trên địa bàn thực hiện Luật Bảo vệ môi trường***

| 1     | 2   | 3   | 4   | 5  | 6    | 7    | 8   | 9                      |
|-------|---|---|---|--|------|------|-----|------------------------|
| 3.1.1 | Đánh giá trình độ công nghệ, hiện trạng môi trường, an toàn, sức khỏe của các cơ sở sản xuất công nghiệp: | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra trình độ công nghệ, hiện trạng môi trường, an toàn, sức khỏe.</li> <li>- Kiểm kê phát thải độc hại</li> </ul> | - Xây dựng được hệ thống cơ sở số liệu nền về môi trường công nghiệp. | <ul style="list-style-type: none"> <li>Chủ trì:<br/>Sở Công thương</li> <li>Phối hợp:<br/>Tổ chức tư vấn,</li> </ul> | 2010 | 2015 | 400 | NSĐP: 40<br>Đề án: 360 |

|       |  |  |   |  |      |      |     |                        |
|-------|--|--|---|--|------|------|-----|------------------------|
|       | <p>- Ngành: Chế biến Gỗ, khai thác CB khoáng sản, nông, lâm thủy sản... Khu vực dân cư và các khu cụm CN, làng nghề</p> <p>Làm cơ sở nhân rộng cho các ngành khác, các khu vực trong những năm tiếp theo</p> | <p>- Điều tra tác động của các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (bên trong và xung quanh)</p> <p>- Đánh giá và xác định các nhu cầu xử lý, tái chế ...chất thải và di dời của cơ sở sản xuất công nghiệp.</p> <p>- Xác định kế hoạch cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng SXSH</p> <p>- Tổng kết đánh giá đề nhân rộng</p> | <p>- Có kế hoạch các cơ sở sản xuất công nghiệp thực hiện áp dụng SXSH hàng năm.</p> <p>- Đề xuất kế hoạch đánh giá và thực hiện cho các ngành sản xuất công nghiệp, khu vực khác</p> | Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học Công nghệ, Sở Y tế, Sở Lao động thương binh và Xã hội |      |      |     |                        |
| 3.1.2 | Đánh giá định kỳ về SXSH, môi trường của các cơ sở sản xuất đã áp dụng SXSH nhằm duy trì bền vững kết quả áp dụng SXSH   | <p>- Xây dựng tiêu chí kiểm soát đánh giá và quy trình báo cáo.</p> <p>- Đánh giá nhằm duy trì kết quả áp dụng SXSH ở các cơ sở sản xuất công nghiệp</p>   | Các số liệu có hệ thống của các cơ sở áp dụng SXSH  | <p>Chủ trì: Sở Công thương</p> <p>Phối hợp: Tổ chức tư vấn, Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>   | 2010 | 2015 | 500 | NSDP: 50<br>Đề án: 450 |
| 3.1.3 | Tổ chức xét duyệt và trao giải thưởng cho các điển hình áp dụng và thúc đẩy áp dụng SXSH   | <p>- Xây dựng quy chế xét duyệt.</p> <p>- Vận động DN tham gia.</p> <p>- Tổ chức xét duyệt.</p>  | Hàng năm tổ chức xét duyệt chọn được các điển hình  | <p>Sở Công thương</p> <p>Phối hợp: Các Sở ngành liên quan, chuyên gia</p>                      | 2010 | 2015 | 150 | NSDP: 25<br>Đề án: 125 |

**Kế hoạch hành động 3.2: Xây dựng và triển khai các giải pháp kỹ thuật, công nghệ sạch**

| 1     | 2  | 3  | 4  | 5  | 6    | 7    | 8   | 9                      |
|-------|--|--|--|--|------|------|-----|------------------------|
| 3.2.1 | Xây dựng sổ tay hướng dẫn SXSH/An toàn/Sức khỏe và quy trình đánh giá về kết quả áp dụng | - Hướng dẫn kiểm toán kết hợp SXSH/An toàn/Sức khỏe. | Các sổ tay hướng dẫn và quy trình đánh giá được xây dựng và ban hành | <p>Chủ trì: Sở Công thương</p> <p>Phối hợp: Tổ</p> | 2010 | 2015 | 500 | NSDP: 50<br>Đề án: 450 |

|       |  |   |  |                                      |      |      |     |                        |
|-------|--|---|--|--------------------------------------|------|------|-----|------------------------|
|       | SXSH nội bộ cho một số ngành công nghiệp điển hình của tỉnh (CN chế biến, khai thác khoáng sản, cơ khí...)   | - Quy trình đánh giá kết quả áp dụng SXSH nội bộ doanh nghiệp vừa và nhỏ, làng nghề...  |  | chức tư vấn                          |      |      |     |                        |
| 3.2.2 | Tổ chức giới thiệu, áp dụng công nghệ sạch, kỹ thuật SXSH cho các doanh nghiệp và các tổ chức tư vấn công nghiệp trên địa bàn<br>- Chế biến (thực phẩm, gỗ, đá...)<br>- Vật liệu xây dựng (Ximăng, gạch, ngói...)<br>- Hàng tiêu dùng (giấy, may mặc, giày dép...)<br>- Sản xuất các SP cơ khí | - Cử cán bộ lãnh đạo, kỹ thuật của các DN tham dự hội nghị, hội thảo do các cấp Trung Ương tổ chức.<br>- Tổ chức tham quan học tập các mô hình áp dụng SXSH trong và ngoài nước.<br>- Tổ chức các hội nghị, hội thảo giới thiệu công nghệ sạch, SXSH tại địa phương, tại DN.<br>- Hỗ trợ DN áp dụng công nghệ mới, công nghệ sạch, SXSH qua một số phương thức (chuyên gia, chuyên gia CN, hỗ trợ qua hoạt động khuyến công, hỗ trợ đầu tư đổi mới thiết bị, hỗ trợ di dời, đầu tư BVMT...) | Các công nghệ sạch, nhận thức và hiểu biết về CN sạch được phổ biến và áp dụng | Đơn vị hỗ trợ SXSH; các tổ chức KHCN | 2010 | 2015 | 500 | NSĐP: 50<br>Đề án: 450 |

**Kế hoạch hành động 3.3: Xây dựng và phát triển mạng lưới trao đổi thông tin và đào tạo tư vấn SXSH**

| 1     | 2   | 3   | 4  | 5  | 6    | 7    | 8   | 9                      |
|-------|---|---|--|--|------|------|-----|------------------------|
| 3.3.1 | Xây dựng trang web của Sở Công Thương/ Trung tâm KC-TVPTCN làm đầu mối kết nối cơ quan quản lý Nhà nước với doanh nghiệp về áp dụng SXSH/BVMT | - Đầu tư thiết bị và phần mềm quản lý xây dựng trang web của về SXSH.<br>- Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động trang web | - Xây dựng hoàn thiện trang web nhằm trao đổi thông tin, phổ biến và nâng cao hiệu quả hoạt động SXSH. | Chủ trì Sở Công Thương<br><br>Phối hợp: doanh nghiệp và các sở ngành liên quan | 2010 | 2015 | 120 | NSĐP: 20<br>Đề án: 100 |

|       |   |  |  |  |      |      |     |                                   |
|-------|---|--|--|--|------|------|-----|-----------------------------------|
|       |   |  | -Thúc đẩy áp dụng SXSH/BVMT  |  |      |      |     |                                   |
| 3.3.2 | Đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho các cán bộ thúc đẩy và thực hiện áp dụng SXSH trên địa bàn                    | - Cử đi đào tạo tại các lớp do cấp Trung ương tổ chức<br>- Tổ chức đào tạo tại địa phương.           | Cán bộ thúc đẩy và thực hiện áp dụng SXSH được đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn   | Sở Công Thương<br>Phối hợp: Đơn vị đào tạo | 2010 | 2015 | 300 | NSĐP: 20<br>Đề án: 280            |
| 3.3.3 | Đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho các cán bộ thực hiện và duy trì áp dụng SXSH ở các cơ sở sản xuất công nghiệp | - Tổ chức đào tạo tại địa phương<br>- Tổ chức tham quan học tập các mô hình áp dụng SXSH có hiệu quả | Cán bộ được trang bị kiến thức thực hiện và duy trì áp dụng SXSH tại doanh nghiệp mình | Sở Công Thương<br>Phối hợp: Đơn vị đào tạo | 2010 | 2015 | 450 | NSĐP: 20<br>Đề án: 330<br>DN: 100 |

**Kế hoạch hành động 3.4: Triển khai, nhân rộng các dự án trình diễn và hỗ trợ DN đánh giá tiềm năng SXSH**

| 1     | 2   | 3  | 4   | 5   | 6    | 7    | 8   | 9                       |
|-------|---|--|---|---|------|------|-----|-------------------------|
| 3.4.1 | Triển khai thực hiện và nhân rộng các dự án trình diễn                    | - Lựa chọn, xác định dự án.<br>- Hỗ trợ kinh phí triển khai dự án<br>- Tổ chức đánh giá, nhân rộng   | 2 dự án năm 2011, 4 dự án 2012 và các dự án nhân rộng cho những năm tiếp theo         | Chủ trì: Sở Công Thương.<br>Phối hợp: Đơn vị tư vấn | 2010 | 2015 | 500 | NSĐP: 100<br>Đề án: 400 |
| 3.4.2 | Hoạt động hỗ trợ đánh giá tiềm năng và lập dự án SXSH cho các DN tại tỉnh | - Lựa chọn, xác định DN có tiềm năng và nhu cầu áp dụng SXSH.<br>- Tiến hành các hoạt động đánh giá và lựa chọn các giải pháp SXSH<br>- Hướng dẫn để DN tự đầu tư triển khai thực hiện | Trong giai đoạn 2010-2015 có khoảng 20 DN được hỗ trợ đánh giá và xây dựng dự án SXSH | Chủ trì: Sở Công Thương.<br>Phối hợp: Đơn vị tư vấn | 2010 | 2015 | 600 | NSĐP: 100<br>DA: 500    |

**Nhóm nhiệm vụ 4: Thành lập đơn vị hỗ trợ SXSH trong công nghiệp**

| 1    | 2  | 3  | 4  | 5  | 6    | 7    | 8   | 9                      |
|------|--|--|--|--|------|------|-----|------------------------|
| 4.1  | Xây dựng và vận hành Văn phòng SXSH tại Trung tâm khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp (TTKC&TVPTCN) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm TVKC &amp;TVPTCN xây dựng Đề án thành lập Văn phòng SXSH</li> <li>- Dự trù các yêu cầu để thực hiện chương trình hoạt động SXSH có hiệu quả</li> <li>-Sở Công Thương ra quyết định</li> </ul> | TTKC&TVPTCN được giao nhiệm vụ và tiến hành các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng SXSH | Sở Công thương<br>Và Trung tâm Khuyến công& TVPTCN         | 2010 | 2011 | 350 | NSĐP: 50<br>Đề án: 300 |
| 4.2. | Xây dựng đầu mối hỗ trợ, thực hiện và giám sát áp dụng SXSH & BVMT tại cấp huyện                             | Xác định đầu mối; Bổ sung nhiệm vụ chức năng và nguồn lực  | Cán bộ hỗ trợ được xác định và hoạt động   | Sở Công thương phối hợp UBND các huyện, thành phố, Sở TNMT | 2010 | 2011 | 250 | NSĐP: 50<br>DA: 200    |

**TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**  
**Áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2010 – 2015**

| TT               | Nội dung   | Kinh phí thực hiện (triệu đồng) |              |            |            |
|------------------|--|---------------------------------|--------------|------------|------------|
|                  |  | Tổng                            | Đề án        | NSDP       | Từ DN      |
| <b>1</b>         | <b>Truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức về SXSH trong công nghiệp</b>   | <b>1.150</b>                    | <b>1.000</b> | <b>150</b> | <b>-</b>   |
| 1.1              | Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông   | 600                             | 550          | 50         | -          |
| 1.2              | Đưa vào chương trình đào tạo tại các trường dạy nghề địa phương và đào tạo từ nguồn vốn khuyến công                                      | 250                             | 200          | 50         | -          |
| 1.3              | Tổ chức các hoạt động thu hút sự tham gia của các tổ chức quần chúng và cộng đồng dân cư về SXSH và BVMT                                 | 300                             | 250          | 50         | -          |
| <b>2</b>         | <b>Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật thúc đẩy SXSH trong công nghiệp</b>  | <b>30</b>                       | <b>30</b>    | <b>0</b>   | <b>-</b>   |
| 2.1              | Xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch hành động SXSH năm 2010 – 2015.  | 15                              | 15           | 0          | -          |
| 2.2              | Xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành các văn bản thúc đẩy áp dụng SXSH, bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm trong sản xuất công nghiệp. | 15                              | 15           | 0          | -          |
| <b>3</b>         | <b>Hỗ trợ kỹ thuật về áp dụng SXSH tại các Cơ sở sản xuất công nghiệp</b>  | <b>4.020</b>                    | <b>3.445</b> | <b>475</b> | <b>100</b> |
| 3.1              | <i>Thực hiện đánh giá, báo cáo, thanh tra, kiểm soát các hoạt động công nghiệp trên địa bàn thực hiện Luật Bảo vệ môi trường</i>         | 1050                            | 935          | 115        | -          |
| 3.2              | <i>Xây dựng và triển khai các giải pháp kỹ thuật, công nghệ sạch</i>   | 1.000                           | 900          | 100        | -          |
| 3.3              | <i>Xây dựng và phát triển mạng lưới trao đổi thông tin và đào tạo tư vấn SXSH</i>  | 870                             | 710          | 60         | 100        |
| 3.4              | <i>Triển khai, nhân rộng các dự án trình diễn và hỗ trợ DN đánh giá tiềm năng SXSH</i>   | 1100                            | 900          | 200        | -          |
| <b>4</b>         | <b>Thành lập đơn vị hỗ trợ SXSH trong công nghiệp</b>  | <b>600</b>                      | <b>500</b>   | <b>100</b> | <b>-</b>   |
| 4.1              | Xây dựng và vận hành Văn phòng SXSH tại Trung tâm khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp (TTKC&TVPTCN)                             | 350                             | 300          | 50         | -          |
| 4.2              | Xây dựng đầu mối hỗ trợ, thực hiện và giám sát áp dụng SXSH & BVMT tại cấp huyện   | 250                             | 200          | 50         | -          |
| <b>Tổng cộng</b> |  | <b>5.800</b>                    | <b>4.975</b> | <b>725</b> | <b>100</b> |